

Số: 35 /QĐ-CĐBC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế sinh viên của
Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG
BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 2670/QĐ-BGD & ĐT/TCCB ngày 27 tháng 7 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp (viết tắt là Trường CTIM) trực thuộc Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-CĐBC ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường CTIM ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Phó Trường Phòng Công tác sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác sinh viên của Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp.

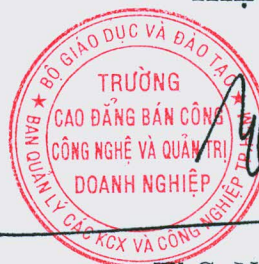
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ năm học 2017-2018.

Điều 3. Trường/Phó các đơn vị chức năng, các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. *Thao*

Nơi nhận:

- CT.HDQT (để báo cáo);
- Hiệu trưởng (để biết);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Website CTIM;
- Lưu: VT, P.CTSV(V).

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Nguyễn Thế Lực

QUY CHẾ

Công tác sinh viên của Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 35/QĐ-CDBC ngày 22 tháng 5 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác sinh viên đối với các chương trình đào tạo hệ chính quy trong Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Trường CTIM).
2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên (sau đây viết tắt là SV) hệ chính quy của Trường CTIM.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. SV quy định tại Quy chế này là người đang học các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng hệ chính quy trong Trường.
2. Công tác SV là công tác trọng tâm của Nhà trường bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ đối với SV nhằm đảm bảo các mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA SV

Điều 3. Nhiệm vụ của SV

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế và quy định của Nhà trường.
2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; chủ động, tích cực học tập, nghiên cứu, sáng tạo.
3. Tích cực rèn luyện đạo đức và phong cách, lối sống; tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên và các SV khác trong Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nếp sống văn hóa trong trường học.
4. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của Nhà trường và các hoạt động khác của SV.
5. Tham gia phòng, chống tiêu cực, các biểu hiện và hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; kịp thời báo cáo với khoa, phòng, bộ phận chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của Nhà trường.
6. Tham gia các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.



7. Có ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường.
8. Đóng học phí và bảo hiểm y tế theo quy định.
9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

Điều 4. Quyền của SV

1. Được nhập học theo đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của Nhà trường. Được xét, tiếp nhận vào ở ký túc xá theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.

2. Được nghe phổ biến về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với SV trong quá trình tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp.

3. Được học hai chương trình đồng thời, chuyển trường, đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học lên trình độ đào tạo cao hơn theo quy định của pháp luật; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội SV Việt Nam và các tổ chức tự quản của SV, các hoạt động xã hội có liên quan đến SV trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao và các cuộc thi tài năng, sáng tạo khoa học, kỹ thuật khác phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

6. Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại doanh nghiệp trong khuôn khổ quy định của chương trình đào tạo và các thỏa thuận của Nhà trường và doanh nghiệp.

7. Được tham gia góp ý kiến các hoạt động đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong Nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp nhằm góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng để giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của SV.

8. Được cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập và rèn luyện và các giấy tờ khác liên quan; được giải quyết các thủ tục hành chính khi đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.

9. Được chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập theo quy định.

10. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Điều 5. Những việc SV không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với nhà giáo, cán bộ, nhân viên và SV khác trong Nhà trường.

2. Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với SV.

3. Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành khi chưa được sự đồng ý của Nhà trường.

4. Say rượu bia khi đến lớp.

5. Gây rối an ninh, trật tự trong Nhà trường và nơi công cộng.

6. Cố ý vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

7. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

AO DU
TR
Đ Đ
G NGH
DOAN
T C KC

8. Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, sử dụng, tàng trữ hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác, các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đòi truy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong Nhà trường.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đòi truy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

10. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.

Chương III

NỘI DUNG CÔNG TÁC SV VÀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Điều 6. Nội dung công tác SV

1. Tổ chức hoạt động giáo dục, tuyên truyền

a) Giáo dục chính trị tư tưởng: Giáo dục, tuyên truyền để SV nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng; có lý tưởng, tri thức pháp luật và bản lĩnh chính trị vững vàng;

b) Giáo dục đạo đức, lối sống: Giáo dục, tuyên truyền cho SV về những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, chuẩn mực đạo đức chung của xã hội, đạo đức nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc; ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể, cộng đồng;

c) Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật: Nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật; sống, học tập và rèn luyện theo pháp luật;

d) Tạo điều kiện, giúp đỡ SV phấn đấu, rèn luyện để được đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam và tham gia các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường;

đ) Giáo dục thể chất: Tổ chức cho SV tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ và bồi dưỡng các kỹ năng chăm sóc sức khỏe gia đình và cộng đồng.

2. Công tác quản lý SV

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học theo quy định;

b) Thống kê, tổng hợp dữ liệu; quản lý, lưu trữ hồ sơ và giải quyết các công việc hành chính liên quan đến SV;

c) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, kết quả rèn luyện của SV; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, tạo điều kiện cho SV tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; tham dự kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao; giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của SV; thường trực công tác khen thưởng và kỷ luật SV;

d) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tệ nạn xã hội trong SV; phối hợp với công an và chính quyền địa phương để thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, giải quyết các vụ việc liên quan đến SV trong và ngoài Nhà trường;

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến SV;

C VÀ

ƯỜNG

G BÀN

Ệ VÀ Q

H NGI

VÀ C

e) Quản lý SV nội trú, ngoại trú: Xét, tiếp nhận, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý SV ở nội trú; phối hợp với cơ quan công an và chính quyền địa phương trong việc quản lý SV ở ngoại trú.

3. Tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm học và cuối khóa cho SV. Định kỳ hằng năm tổ chức đối thoại giữa SV và Ban Giám hiệu Nhà trường.

4. Công tác hỗ trợ và dịch vụ đối với SV

a) Tư vấn cho SV xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với mục tiêu, năng lực, sức khỏe;

b) Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong Nhà trường; tạo điều kiện giúp đỡ SV là người khuyết tật, người thuộc diện chính sách, SV có hoàn cảnh khó khăn và SV thuộc nhóm đối tượng cần sự hỗ trợ;

c) Giáo dục kỹ năng mềm, kiến thức khởi nghiệp; bồi dưỡng kiến thức về sức khỏe sinh sản và các kiến thức, kỹ năng bổ trợ cần thiết khác cho SV;

d) Thông tin, tư vấn, giới thiệu việc làm cho SV;

đ) Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa Nhà trường và doanh nghiệp, các tổ chức sử dụng người lao động nhằm tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho SV phù hợp với yêu cầu thực tiễn;

e) Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định.

5. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về SV.

6. Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về SV, thực trạng việc làm của SV sau khi tốt nghiệp định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

Điều 7. Tổ chức, quản lý công tác SV

Hệ thống tổ chức, quản lý công tác SV của Trường CTIM gồm Hiệu trưởng, Phòng Công tác sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp (viết tắt là Phòng CTSV&QHDN), các Khoa, Giáo viên chủ nhiệm và lớp SV.

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

a) Chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động của công tác SV.

b) Tổ chức chỉ đạo việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, ngành, địa phương trong công tác SV, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và dân chủ trong công tác SV. Tiến hành các biện pháp thích hợp đưa công tác SV vào nề nếp, bảo đảm cho SV thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

c) Quản lý SV về các mặt học tập và rèn luyện, tình hình tư tưởng, đạo đức, lối sống, đời sống. Hằng năm, tổ chức đối thoại với SV để giải thích đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước, cung cấp thông tin cần thiết của Trường cho SV; hiểu rõ tâm tư nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc của SV.

d) Bảo đảm các điều kiện để phát huy vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam (nếu có) trong công tác SV; chú trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho SV.

đ) Quyết định sự tham gia của SV mang tính chất đại diện cho Trường khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác.

2. Phòng CTSV&QHDN

Phòng CTSV&QHDN là đầu mối giúp Ban Giám Hiệu và Hiệu trưởng thực hiện nội dung công tác SV theo quy định tại Chương III của Quy chế này.



3. Lớp SV

a) Lớp SV được tổ chức bao gồm những SV cùng ngành nghề, khóa học và được duy trì ổn định trong cả khóa học. Biên chế lớp do Phòng Đào tạo tham mưu và do Hiệu trưởng quyết định theo các quy định của Hội đồng Trường CTIM.

Đối với SV chỉ tham gia học một số môn học, mô-đun thì việc tổ chức quản lý thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của SV được quản lý và theo dõi do phòng Đào tạo và các Khoa trực tiếp thực hiện.

b) Ban cán sự lớp SV

Ban cán sự lớp SV gồm lớp trưởng và các lớp phó, do tập thể SV trong lớp bầu; được Phòng CTSV&QHDN tham mưu và Hiệu trưởng Trường quyết định công nhận. Nhiệm kỳ của Ban cán sự lớp theo khóa học và được điều chỉnh bổ sung theo đề xuất của Giáo viên chủ nhiệm (theo từng học kỳ).

c) Nhiệm vụ của Ban cán sự lớp SV

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động sinh hoạt, đời sống và các hoạt động xã hội theo kế hoạch của Trường, phòng, khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ);

- Đôn đốc SV trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế về học tập, rèn luyện. Xây dựng nề nếp tự quản trong lớp;

- Tổ chức, động viên giúp đỡ những SV gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Thay mặt cho SV của lớp liên hệ với giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên khác của lớp; đề nghị Khoa (Bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), Phòng CTSV&QHDN và Hiệu trưởng giải quyết những vấn đề có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của SV trong lớp;

- Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam (nếu có) trong mọi hoạt động của lớp;

- Báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình học tập, rèn luyện theo học kỳ, năm học, khóa học và những việc đột xuất của lớp với Khoa (Bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ) hoặc Phòng CTSV&QHDN.

d) Quyền lợi của Ban cán sự lớp: Được ưu tiên cộng điểm rèn luyện và các chế độ khác theo quy định của Trường.

4. Giáo viên chủ nhiệm

a) Giáo viên chủ nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại hướng dẫn về công tác giáo viên chủ nhiệm của Trường CTIM.

b) Các Khoa đề xuất phân công giáo viên chủ nhiệm lớp, Phòng CTSV&QHDN tham mưu và Hiệu trưởng quyết định công nhận. Nhiệm kỳ của giáo viên chủ nhiệm theo khóa học và được điều chỉnh bổ sung theo đề xuất của Trưởng khoa.

c) Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm:

- Hình thành tổ chức lớp theo đúng quy định, duy trì điều hành lớp một cách hiệu quả nhằm thực hiện tốt quá trình đào tạo của Trường.

- Báo cáo định kỳ và đột xuất với Phòng Đào tạo, Phòng CTSV&QHDN, Khoa về tình hình học tập, rèn luyện và các mặt hoạt động khác của lớp. Trong trường hợp cần thiết có thể báo cáo trực tiếp đến Hiệu trưởng.

- Nhận xét đánh giá, phân loại kết quả rèn luyện của SV vào cuối học kỳ, thống kê tổng hợp kết quả học tập rèn luyện của SV, tổ chức công tác thi đua của lớp.

- Thực hiện đầy đủ giấy tờ, sổ sách có liên quan của lớp, đảm bảo đúng qui định của Nhà trường.

- Phối hợp với các bộ phận khác của Trường để thực hiện tốt việc giáo dục, đào tạo toàn diện cho SV của lớp. Đại diện Nhà trường phối hợp Phòng CTSV&QHĐN liên hệ với địa phương, gia đình của SV khi cần thiết.

- Tổ chức học tập và kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nội qui SV.

- Phối hợp Khoa, Phòng CTSV&QHĐN trong việc liên hệ thực tập. Trực tiếp quản lý SV lớp mình trong suốt thời gian thực tập. Ghi nhận số lượng SV tốt nghiệp có việc làm và làm cầu nối với các cựu SV của trường.

Chương IV

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SV

Điều 8. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của SV

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác.
2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của SV.
3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện.
4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong nhà trường.

Điều 9. Nội dung và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện của SV là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của SV. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm như sau:

1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.
2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường: Tối đa 25 điểm.
3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm.
4. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.

Điều 10. Tiêu chí trong các nội dung đánh giá

1. Tiêu chí về ý thức, thái độ và kết quả học tập
 - a) Đánh giá về ý thức học tập: 10 điểm
 - Đi học đầy đủ, đúng giờ: 10 điểm;
 - Vắng 01 buổi bị trừ 1 điểm, 03 buổi đi muộn tính như 01 buổi vắng.
 - b) - Không bị học lại tín chỉ nào: 6 điểm
 - Số tín chỉ không đạt dưới 10%: 4 điểm;
 - Số tín chỉ không đạt từ 10% đến 20%: 3 điểm;
 - Số tín chỉ không đạt từ 20% đến 25%: 1 điểm;
 - Số tín chỉ không đạt từ 25% trở lên: 0 điểm.
 - c) Kết quả học tập (được tính theo thang điểm 10): 6 điểm
 - Điểm TBC học tập 5.00 đến cận 6: 2 điểm;
 - Điểm TBC học tập 6.00 đến cận 7: 3 điểm;
 - Điểm TBC học tập 7.00 đến cận 8: 4 điểm;



- Điểm TBC học tập 8.00 đến cận 9: 5 điểm;

- Điểm TBC học tập 9.00 đến 10: 6 điểm.

d) Chấp hành nghiêm chỉnh quy chế thi và kiểm tra: 8 điểm

Vi phạm quy chế thi (bị giám thị lập biên bản): 0 điểm

2. Tiêu chí đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường

a) Tham gia đầy đủ các buổi học tập nội quy, quy chế, các buổi hội họp của khoa, trường, các hoạt động khác khi nhà trường yêu cầu: 6 điểm, vắng 1 lần trừ 2 điểm;

b) Đóng học phí và bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn: 10 điểm, nếu đóng trễ trừ 5 điểm;

c) Thực hiện đầy đủ quy định đối với sinh viên nội, ngoại trú về các thủ tục kê khai, đăng ký nơi cư trú của mình đúng thời hạn: 3 điểm;

d) Tích cực tuyên truyền, phổ biến quy chế của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và nội quy của Trường: 1 điểm;

đ) Thực hiện tốt các Quy định nội, ngoại trú; Quy định đeo thẻ sinh viên; Không nói tục, không chửi thề, không hút thuốc lá, không đeo khẩu trang, không đeo kính râm trong khuôn viên nhà trường; Có ý thức giữ vệ sinh chung theo đúng nội quy, quy định của Trường: 5 điểm, mỗi lần vi phạm trừ 5 điểm.

3. Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường

a) Tham gia các hoạt động do Nhà trường, Đoàn trường, Hội sinh viên trường tổ chức (Danh mục các hoạt động được công bố vào đầu mỗi năm học): 3 điểm/1 hoạt động, tối đa là 9 điểm;

b) Tham gia các buổi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao do các câu lạc bộ, đội, nhóm, Ban quản lý Ký túc xá tổ chức: 2 điểm/1 hoạt động, tối đa là 4 điểm;

c) Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt lớp, họp chi đoàn: 2 điểm, mỗi 01 buổi vắng trừ 01 điểm;

d) Tham gia tích cực và cam kết phòng chống tệ nạn xã hội, chống tội phạm ma túy, trộm cướp, bạo lực học đường, bảo vệ an ninh, bảo vệ môi trường: 2 điểm.

đ) Tham gia 01 ngày tình nguyện hoặc 01 hoạt động công tác xã hội do trường tổ chức (có xác nhận): 4 điểm;

e) Tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, cứu trợ (có giấy chứng nhận hoặc xác nhận): 4 điểm.

4. Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng

a) Là thành viên Ban cán sự lớp, Ban chấp hành Chi đoàn được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 10 điểm;

b) Là thành viên Ban cán sự lớp, Ban chấp hành Chi đoàn được xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ: 5 điểm;

c) Là ủy viên Ban chấp hành Đoàn trường Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 10 điểm;

d) Là ủy viên Ban chấp hành Đoàn trường Hoàn thành nhiệm vụ: 5 điểm

đ) Là thành viên Ban tự quản Ký túc xá xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 10 điểm;

e) Là thành viên Ban tự quản Ký túc xá xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ: 5 điểm;

g) Được khen thưởng do có thành tích học tập, tham gia các hoạt động...

- Cấp Trung ương: 10 điểm;

- Cấp Tỉnh/Thành Phố, Quận/Huyện, Khu chế xuất và Công nghiệp thành phố: 9 điểm;

- Cấp Trường: 8 điểm.

5. Điểm thưởng

Ngoài 4 mục nêu trên, nếu SV có thành tích đặc biệt thì được cộng điểm thưởng. Điểm cộng thưởng tối đa là 15 điểm.

a) Tham gia chương trình tình nguyện được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên và có giấy xác nhận:

- Mùa hè xanh: 15 điểm;

- Tiếp sức mùa thi: 15 điểm.

b) Tham gia hiến máu nhân đạo: 15 điểm

c) Tham gia nghiên cứu khoa học hoặc tham gia Olympic

- Là nhóm trưởng đề tài NCKH cấp Trường: 10 điểm;

- Thành viên đề tài NCKH cấp Trường: 6 điểm;

- Tham gia CLB, đội, nhóm học thuật có đoạt giải: 8 điểm.

Nếu tổng điểm của cả 05 mục vượt quá điểm tối đa sẽ được quy về thang 100 điểm.

Điều 11. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện của SV được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;

b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;

c) Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;

d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;

đ) Loại yếu: Dưới 50 điểm.

2. SV bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

3. SV không thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện thì xếp điểm rèn luyện bằng 0 và xếp loại Yếu.

Điều 12. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của SV

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của SV

Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của SV. Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường được Hiệu trưởng ủy quyền;

b) Thường trực Hội đồng: Là Trưởng phòng CTSV&QHĐN;

C. VÀ
S. B. Á
V. Q.
I. N. G.
V. A. C.

c) Các ủy viên: Trưởng các khoa, phòng, ban liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường.

2. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng

a) Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng SV;

b) Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị của các Giáo viên chủ nhiệm được Trưởng Khoa xác nhận và tổng hợp của Phòng CTSV&QHDN, Hội đồng tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng SV và đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

3. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

Bước 1. Đến thời điểm đánh giá theo quy định, SV căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định (**Phụ lục 1**).

Bước 2. Tổ chức họp lớp có Giáo viên chủ nhiệm, Ban cán sự lớp, Ban chấp hành chi đoàn, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường tham dự để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng SV trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của giáo viên chủ nhiệm (người chủ trì) và thư ký cuộc họp (do cuộc họp đề xuất); ghi kết quả vào "**Bảng tổng hợp đánh giá kết quả rèn luyện SV**" của lớp (**Phụ lục 2**).

SV không tham gia đánh giá, không nộp phiếu tự đánh giá rèn luyện thì kết quả rèn luyện của học kỳ đó bị xếp loại Yếu.

Bước 3. Trưởng Khoa căn cứ biên bản đề nghị của lớp, xem xét, xác nhận và gửi bảng tổng hợp kết quả, phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của SV và biên bản họp cho Phòng CTSV&QHDN tổng hợp, thông qua Hội đồng.

Bước 4. Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của SV sau khi đã thông qua Hội đồng.

Bước 5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của SV được công khai trong toàn Trường và Giáo viên chủ nhiệm thông báo cho SV biết.

Điều 13. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của SV được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của SV trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

3. SV có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

Điều 14. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của SV

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của SV được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi kết thúc khóa học.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của SV.

3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.



Điều 15. Quyền khiếu nại của SV về kết quả đánh giá rèn luyện

1. SV có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT SV

Điều 16. Nội dung, hình thức khen thưởng SV

1. Khen thưởng đột xuất đối với cá nhân và tập thể lớp SV có thành tích xứng đáng cần được biểu dương, khen thưởng kịp thời theo các nội dung, mức khen thưởng do Hiệu trưởng quy định. Cụ thể:

a) Đạt giải trong kỳ thi tay nghề các cấp; thi văn hóa, văn nghệ, thể thao và các cuộc thi tài năng khác; có sáng kiến trong học tập, lao động; có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị;

b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, đoàn thể của SV, hoạt động thanh niên xung kích, SV tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), trong ký túc xá, trong hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

c) Có thành tích trong các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; dũng cảm cứu người bị nạn; chống tiêu cực, tham nhũng;

d) Các thành tích đặc biệt khác.

2. Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp SV được tiến hành vào cuối năm học, khóa học. Cụ thể:

a) Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân theo 03 danh hiệu: Khá, Giỏi, Xuất sắc. Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu SV Khá đối với trường hợp xếp loại học tập và rèn luyện từ khá trở lên; danh hiệu SV Giỏi đối với trường hợp xếp loại học tập từ giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ tốt trở lên; danh hiệu SV Xuất sắc đối với trường hợp xếp loại học tập và rèn luyện xuất sắc;

b) Khen thưởng định kỳ đối với tập thể lớp SV theo 02 danh hiệu: Lớp SV Tiên tiến và Lớp SV Xuất sắc.

- Đạt danh hiệu Lớp SV Tiên tiến, nếu đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Có từ 25% HSSV đạt danh hiệu SV Khá trở lên;

+ Có cá nhân đạt danh hiệu SV Giỏi trở lên;

+ Không có cá nhân xếp loại học tập kém hoặc rèn luyện kém, bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;

+ Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong Trường.

- Đạt danh hiệu Lớp SV Xuất sắc nếu đạt các tiêu chuẩn danh hiệu Lớp SV Tiên tiến và có từ 10% SV đạt danh hiệu SV Giỏi trở lên, có cá nhân đạt danh hiệu SV Xuất sắc.

c) Việc đánh giá, xếp loại học tập của SV được thực hiện theo “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt



nghiệp” ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, và “Quy chế đào tạo bậc Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-CĐBC ngày 23/8/2017 của Hiệu trưởng Trường CTIM.

Đối với môn học, mô đun, tín chỉ nào chưa kết thúc ở thời điểm đánh giá thì lấy điểm tổng hợp kết quả kiểm tra thường xuyên, định kỳ của môn học, mô đun, tín chỉ đó làm căn cứ để đánh giá, xếp loại. Không xét khen thưởng đối với SV bị kỷ luật hoặc có điểm thi kết thúc môn học, mô đun, tín chỉ trong năm học đó dưới điểm trung bình.

Điều 17. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng SV

1. Đầu kỳ học hoặc năm học, Trường tổ chức cho SV và các lớp đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể lớp.

2. Thủ tục xét khen thưởng

a) Đến kỳ xét khen thưởng, các lớp lập danh sách kèm theo bản thành tích của tập thể lớp SV và thành tích cá nhân đạt được trong học tập, rèn luyện, có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm, đề nghị Khoa hoặc Phòng CTSV&QHDN xem xét;

b) Phòng CTSV&QHDN và Khoa họp, xét, đề xuất danh hiệu đối với tập thể lớp và cá nhân SV có thành tích để báo cáo Hội đồng khen thưởng, kỷ luật SV của Trường;

c) Căn cứ đề nghị của Phòng CTSV&QHDN, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật SV tổ chức họp, xét và đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường công nhận danh hiệu đối với cá nhân và tập thể lớp SV.

3. Quyết định công nhận danh hiệu cá nhân của SV phải được lưu trong hồ sơ quản lý SV.

Điều 18. Hành vi vi phạm và hình thức kỷ luật đối với SV

1. Hành vi vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quy chế này (**Phụ lục 3**).

2. SV có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi để xem xét phê bình hoặc áp dụng một trong 04 hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: Đối với SV có hành vi vi phạm lần đầu và mức độ nhẹ;

b) Cảnh cáo: Đối với SV đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;

c) Đình chỉ học tập có thời hạn: Đối với SV đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi SV không được làm;

d) Buộc thôi học: Đối với SV đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm rất nghiêm trọng hoặc có hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.

Điều 19. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật SV

1. Trình tự, thủ tục xét kỷ luật:

a) SV mắc khuyết điểm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật;

b) Chủ nhiệm lớp chủ trì họp với tập thể lớp SV để phân tích và xem xét, đề nghị hình thức kỷ luật gửi lên Khoa và Phòng CTSV&QHDN;



c) Phòng CTSV&QHĐN phối hợp Khoa họp, xem xét, kiến nghị hình thức kỷ luật và đề nghị Hội đồng khen thưởng và kỷ luật SV của Trường;

d) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật SV tổ chức họp xét, đề xuất hình thức kỷ luật và trình Hiệu trưởng;

d) Thành phần dự họp xét kỷ luật SV của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật SV ngoài các thành viên của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật SV và giáo viên chủ nhiệm lớp có SV vi phạm, còn có đại diện tập thể lớp có SV vi phạm và SV có hành vi vi phạm (các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến nhưng không được quyền biểu quyết). Nếu SV vi phạm kỷ luật đã được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng) thì Hội đồng khen thưởng và kỷ luật SV vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật. Kết quả họp Hội đồng phải được ghi biên bản và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật.

2. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật SV do Hiệu trưởng quyết định thành lập, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường do Hiệu trưởng uỷ quyền;

b) Thường trực Hội đồng: Là Trưởng phòng CTSV&QHĐN;

c) Các ủy viên: Là đại diện các khoa (bộ môn hay bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), phòng, ban có liên quan, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên (nếu có) của Trường.

3. Hồ sơ xử lý kỷ luật SV:

a) Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp SV có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì trình tự xem xét kỷ luật vẫn được tiến hành trên cơ sở các chứng cứ thu thập được);

b) Biên bản tập thể lớp họp kiểm điểm SV vi phạm;

c) Biên bản họp của Khoa và Phòng CTSV&QHĐN;

d) Các tài liệu có liên quan.

Trong trường hợp có đủ chứng cứ SV vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế, Phòng CTSV&QHĐN sau khi trao đổi với Trưởng Khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), đại diện của tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, và Hội Sinh viên Việt Nam (nếu có) lập hồ sơ trình Hiệu trưởng nhà trường quyết định hình thức xử lý

đ) Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào biên bản họp xét kỷ luật của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật SV ra quyết định kỷ luật.

4. Quyết định kỷ luật của SV phải có điều khoản ghi rõ thời gian bị thi hành kỷ luật và phải được lưu vào hồ sơ quản lý SV. Trường hợp SV bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Trường cần gửi thông báo cho địa phương, nơi SV có hộ khẩu thường trú và gia đình SV biết để quản lý, giáo dục.

Điều 20. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Sau thời hạn 03 tháng đối với trường hợp bị khiển trách, 06 tháng đối với trường hợp bị cảnh cáo kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành, nếu SV không có hành vi vi phạm kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực quyết định kỷ luật và được hưởng đầy đủ quyền lợi của SV theo quy định.

2. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn thì sau khi hết thời hạn đình chỉ, SV phải xuất trình chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn) nơi SV có hộ

VÀ Đ
TỜNG
BẢN C
VÀ QU
NGHI
VÀ CÔNG

khẩu thường trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương (trong thời gian bị đình chỉ học tập) để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

3. Đối với trường hợp bị kỷ luật buộc thôi học, nếu SV có nguyện vọng trở lại Trường để tiếp tục học tập thì phải sau ít nhất 01 năm, kể từ ngày bắt đầu kỷ luật mới được Trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp. Trong hồ sơ xin trở lại học, ngoài các giấy tờ theo quy định phải có chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn), nơi SV có hộ khẩu thường trú, về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương trong thời gian chấp hành kỷ luật.

Điều 21. Quyền khiếu nại về khen thưởng và kỷ luật

Cá nhân, tập thể lớp SV nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng thì có quyền khiếu nại lên Hiệu trưởng Nhà trường. Trong trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết của Hiệu trưởng thì có quyền khiếu nại lên cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng CTSV&QHĐN chủ động phối hợp chặt chẽ với các Phòng, Khoa, Ban, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Trường (nếu có), Giáo viên chủ nhiệm, gia đình SV, các đơn vị có liên quan để thực hiện tốt công tác SV.

2. Phòng CTSV&QHĐN có trách nhiệm báo cáo ngay những vụ việc nghiêm trọng xảy ra liên quan đến SV cho Ban Giám hiệu để có biện pháp xử lý kịp thời.

3. Tổ chức tổng kết, đánh giá công tác SV và thực hiện chế độ báo cáo về công tác SV theo quy định.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc hoặc phát sinh, các đơn vị phản ánh về Phòng CTSV&QHĐN để báo cáo Hiệu trưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

5. Các nội dung khác không đề cập đến trong Quy chế này, thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà trường. / *Đinh*

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Nguyễn Thế Lực



TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
KHOA:.....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Họ và tên:..... Ngày sinh:.....
MSSV:..... Lớp:..... Khóa:..... Học kỳ:..... Năm học:.....

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM QUY ĐỊNH	ĐIỂM (do HS,SV tự đánh giá)	ĐIỂM (do tập thể lớp đánh giá)	ĐIỂM (do Hội đồng Khoa đánh giá)
I. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC, THÁI ĐỘ VÀ KẾT QUẢ HỌC TẬP	30			
1.1 Đánh giá về ý thức học tập	<u>10</u>			
- Đi học đầy đủ, đúng giờ	10			
- Vắng 01 buổi bị trừ 1 điểm (03 buổi đi muộn tính như 01 buổi vắng)	...			
1.2 - Không bị học lại tín chỉ nào	<u>6</u>			
- Số tín chỉ không đạt dưới 10%	4			
- Số tín chỉ không đạt từ 10% đến 20%	3			
- Số tín chỉ không đạt từ 20% đến 25%	1			
- Số tín chỉ không đạt từ 25% trở lên	0			
1.3 Kết quả học tập (được tính theo thang điểm 10)	<u>6</u>			
- Điểm TBC học tập 5.00 đến cận 6	2			
- Điểm TBC học tập 6.00 đến cận 7	3			
- Điểm TBC học tập 7.00 đến cận 8	4			
- Điểm TBC học tập 8.00 đến cận 9	5			
- Điểm TBC học tập 9.00 đến 10	6			
1.4 Chấp hành nghiêm chỉnh quy chế thi và kiểm tra	<u>8</u>			
Vi phạm quy chế thi (bị giám thị lập biên bản)	0			
Cộng mục I				
II. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VÀ NỘI QUY, QUY CHẾ CỦA NHÀ TRƯỜNG	25			
2.1 Tham gia đầy đủ các buổi học tập nội quy, quy chế, các buổi hội họp của khoa, trường, các hoạt động khác khi nhà trường yêu cầu (vắng 1 lần trừ 2 điểm)	6			
2.2 Đóng học phí và bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn (nếu đóng trễ trừ 5 điểm)	10			
2.3 Thực hiện đầy đủ quy định đối với sinh viên nội, ngoại trú về các thủ tục kê khai, đăng ký nơi cư trú của mình đúng thời hạn	3			
2.4 Tích cực tuyên truyền, phổ biến quy chế của Bộ LĐ-TB&XH và nội quy của Trường	1			
2.5 Thực hiện tốt các Quy định nội, ngoại trú; Quy định đeo thẻ sinh viên; Không nói tục, không chửi thề, không hút thuốc lá, không đeo khẩu trang, không đeo kính râm trong khuôn viên nhà trường; Có ý thức giữ vệ sinh chung theo đúng nội quy, quy định của Trường (mỗi lần vi phạm trừ 05 điểm)	5			
Cộng mục II				
III. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, VĂN HÓA, VĂN NGHỆ, THỂ THAO, PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM, TỆ NẠN XÃ HỘI, BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG	25			
3.1 Tham gia các hoạt động do Nhà trường, Đoàn trường, Hội sinh viên trường tổ chức (Danh mục các hoạt động được công bố vào đầu mỗi năm học) (3 điểm/1 hoạt động)	<u>9</u>			
1)				
2)				
3)				
3.2 Tham gia các buổi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao do các CLB, đội, nhóm, BQL Ký túc xá tổ chức (2 điểm/1 hoạt động):	<u>4</u>			
1).....				



2).....				
3.3 Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt lớp, họp chi đoàn (Mỗi 01 buổi vắng trừ 01 điểm)	2			
3.4 Tham gia tích cực và cam kết phòng chống tệ nạn xã hội, chống tội phạm ma túy, trộm cướp, bạo lực học đường, bảo vệ an ninh, bảo vệ môi trường	1			
3.5 Tham gia 01 ngày tình nguyện hoặc 01 hoạt động công tác xã hội do Trường tổ chức (có xác nhận)	5			
3.6 Tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, cứu trợ (có giấy chứng nhận hoặc xác nhận)	5			
1).....				
2).....				
Cộng mục III				
IV. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA CÔNG TÁC CÁN BỘ LỚP, CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ, CÁC TỔ CHỨC KHÁC CỦA NHÀ TRƯỜNG HOẶC CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG HỌC TẬP, RÈN LUYỆN ĐƯỢC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN KHEN THƯỞNG	20			
4.1 Là thành viên BCS lớp, BCH Chi đoàn được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ	10			
4.2 Là thành viên BCS lớp, BCH Chi đoàn được xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ	5			
4.3 Là ủy viên Ban chấp hành Đoàn trường Hoàn thành tốt nhiệm vụ	10			
4.4 Là ủy viên Ban chấp hành Đoàn trường Hoàn thành nhiệm vụ	5			
4.5 Là thành viên Ban tự quản Ký túc xá xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ	10			
4.6 Là thành viên Ban tự quản Ký túc xá xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ	5			
4.7 Được khen thưởng do có thành tích học tập, tham gia các hoạt động...	<u>10</u>			
- Cấp Trung ương	10			
- Cấp Tỉnh/Thành Phố, Quận/Huyện, Khu chế xuất và Công nghiệp TP.HCM	9			
- Cấp trường	8			
Cộng mục IV				
V. ĐIỂM THƯỞNG				
5.1 Tham gia chương trình tình nguyện được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên và có giấy xác nhận:	<u>15</u>			
- Mùa hè xanh	15			
- Tiếp sức mùa thi	15			
5.2 Tham gia hiến máu nhân đạo	<u>15</u>			
5.3 Tham gia nghiên cứu khoa học hoặc tham gia Olympic	<u>10</u>			
- Là nhóm trưởng đề tài NCKH cấp trường	10			
- Thành viên đề tài NCKH cấp trường	6			
- Tham gia CLB, đội, nhóm học thuật có đoạt giải	8			
Cộng mục V				
TỔNG SỐ ĐIỂM				



A. CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI:
 Ngày tháng năm
 Ký tên

B. XẾP LOẠI CỦA TẬP THỂ LỚP:
 Ngày tháng năm
 Thay mặt BCS lớp

C. XÁC NHẬN CỦA GV/CN:
 Ngày tháng năm

D. KHOA DUYỆT:
 Ngày tháng năm

Ghi chú: 1. - SV bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá; bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

- SV không thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện, xếp điểm rèn luyện bằng 0 và xếp loại Yếu.

2. Điểm đánh giá kết quả rèn luyện và xếp loại:

- a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;
- b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;
- c) Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;

- d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;
- e) Loại yếu: Dưới 50 điểm.

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX VÀ CN TP. HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ...35.../QĐ-CDBC ngày 22. tháng 5... năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

STT	TÊN VỤ VIỆC VI PHẠM	SỐ LẦN VI PHẠM VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ					GHI CHÚ
		Nhắc nhở	Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 01 năm học	Buộc thôi học	
1	Đến muộn giờ học, giờ thực tập	< 3 Lần	Lần 3	Lần 4			
2	Nghỉ học không phép hoặc quá phép	< 3 Lần	Lần 3	Lần 4			Thông báo về gia đình
3	Nghỉ học suốt học kỳ	Buộc thôi học. Gửi thông báo về gia đình và địa phương.					
4	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học	< 3 Lần	Lần 3	Lần 4			Có phản ánh của GV
5	Có lời lẽ vô lễ với thầy, cô giáo và cán bộ, nhân viên nhà trường			Lần 1	Lần 2	Lần 3	
6	Có hành vi vô lễ với thầy, cô giáo và cán bộ, nhân viên nhà trường (chưa gây thương tích)				Lần 1	Lần 2	
7	Có hành vi gây thương tích đối với thầy, cô giáo và cán bộ, nhân viên nhà trường.					Lần 1	Chuyển cơ quan công an xử lý
8	Điếm danh họ	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4		Thông báo về gia đình
9	Học hộ hoặc nhờ người khác học hộ			Lần 1	Lần 2	Lần 3	Xử lý theo "Quy chế đào tạo bậc Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ"; Tuỳ theo mức độ có thể xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học hoặc giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
10	Thi, kiểm tra hộ, hoặc nhờ thi, kiểm tra hộ; làm hộ, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp				Lần 1	Lần 2	
11	Tổ chức học, thi, kiểm tra hộ; tổ chức làm hộ tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp					Lần 1	
12	Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm hộ, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
13	Đóng học phí không đúng thời gian quy định hoặc quá thời gian đã được trường cho phép hoãn.		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
14	Không thực hiện nghĩa vụ đóng học phí	Buộc thôi học. Gửi thông báo về gia đình và địa phương					
15	Làm hư hỏng tài sản trong KTX và tài sản khác của Trường		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	

16	Xâm phạm trái phép vào khu vực kho, phòng học, phòng làm việc, KTX, khu vực cấm người không có phận sự		Lần 1	Lần 2	Lần 3		
17	Uống rượu, bia trong giờ học. Say rượu, bia khi đến lớp.		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
18	Có mùi rượu, bia khi đến lớp	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4		
19	Hút thuốc lá trong khuôn viên nhà trường		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
20	Chơi cờ bạc dưới mọi hình thức		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
21	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hoá đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
22	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma tuý					Lần 1	Chuyển cơ quan công an xử lý
23	Sử dụng ma tuý				Lần 1	Lần 2	
24	Chứa chấp, môi giới hoạt động mại dâm					Lần 1	Chuyển cơ quan công an xử lý
25	Hoạt động mại dâm				Lần 1	Lần 2	Chuyển cơ quan công an xử lý
26	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có (đối với tài sản có trị giá dưới 500.000 đ)			Lần 1	Lần 2	Lần 3	
27	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có (đối với tài sản có trị giá trên 500.000 đ)					Lần 1	Chuyển cơ quan công an xử lý
28	Chứa chấp buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và các hàng cấm theo quy định của Nhà nước.					Lần 1	Chuyển cơ quan công an xử lý
29	Đưa phần tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường.				Lần 1	Lần 2	
30	Đánh nhau gây thương tích, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau				Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, chuyển cơ quan công an xử lý
31	Đánh nhau chưa đến mức gây thương tích			Lần 1	Lần 2	Lần 3	
32	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật				Lần 1	Lần 2	
33	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
34	Tham gia đua xe, tổ chức và cổ vũ đua xe trái phép			Lần 1	Lần 2	Lần 3	
35	Tham gia các trò chơi online có nội dung bạo lực, các trò chơi online độc hại, các trò chơi online có nội dung xấu.			Lần 1	Lần 2	Lần 3	
36	Không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.		Lần 1	Lần 2			
37	Không thực hiện việc tiết kiệm điện, nước.		Lần 1	Lần 2			
38	Xả rác bừa bãi, bỏ rác không đúng nơi qui định.		Lần 1	Lần 2			

Ghi chú: Hình thức kỷ luật từ đình chỉ học tập 01 năm học trở lên sẽ gửi thông báo về gia đình và địa phương